

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy trường học
Năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN SINH

Căn cứ vào Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 03 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào Tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/TT/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2020*);

Thực hiện Kế hoạch năm học 2020 - 2021 của trường THCS An Sinh;

Xét tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy trường học năm học 2020 - 2021.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 2020 - 2021.

Điều 3: Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS An Sinh chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Oanh

NỘI QUY TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 122/QĐ-TrTHCS ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở An Sinh)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

Quy định giờ giấc, trang phục, tác phong, cách thức giao tiếp, ứng xử của học sinh trong môi trường giáo dục.

Đảm bảo văn hóa công sở trong nhà trường, thực hiện một môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp và văn minh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Học sinh đang học tập tại trường Trung học cơ sở An Sinh.

Chương II

NỘI QUY ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 3: Thực hiện giờ giấc

Buổi sáng: 6h50' học sinh phải có mặt tại trường để tham gia ôn bài đầu giờ, những học sinh trực nhật lớp phải có mặt trước giờ quy định 15-20 phút để làm vệ sinh lớp học. Học sinh phải đi học đúng giờ, học sinh đi học muộn phải trình bày lý do với giáo viên mới được vào lớp.

Buổi chiều: học sinh đi học các môn ngoài giờ chính khóa, căn cứ vào thời gian bắt đầu vào học từng tiết theo thời khóa biểu của từng lớp để căn giờ đến trường sao cho có mặt trước giờ vào tiết học đó không quá 10 phút.

Môn Tin học: Thời gian bắt đầu tiết 1: 13h30'.

Điều 4: Thực hiện chuyên cần

1. Học sinh phải đi học đầy đủ các buổi học theo thời khóa biểu của từng lớp.
2. Học sinh phải tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.
3. Học sinh nghỉ học phải có lý do chính đáng và có đơn xin nghỉ học do phụ huynh viết (nếu đơn do học sinh viết thì phải có phụ huynh ký xác nhận) hoặc phụ huynh học sinh trực tiếp báo cáo hay thông qua gọi điện thoại, nhắn tin xin phép giáo viên chủ nhiệm.
4. Nếu học sinh vắng mặt không có phép (hoặc phụ huynh không xin phép kịp), ngày hôm sau phụ huynh phải đưa học sinh đến gặp giáo viên chủ nhiệm để giải thích lý do và làm cam kết.

5. Số ngày học sinh nghỉ học trong năm học không quá 60 ngày (không kể ngày nghỉ theo đúng quy định). Nếu học sinh nghỉ vượt quá số ngày quy định trên học sinh sẽ bị ở lại lớp.

Điều 5: Trang phục

1. Khi đến trường học sinh phải mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp lứa tuổi, đảm bảo tính nghiêm túc. Học sinh mặc đồng phục mùa hè áo trắng, quần sẫm màu, mùa đông áo khoác sẫm màu phối trắng phía trên vào thứ Hai hàng tuần hoặc các ngày lễ, sinh hoạt ngoại khóa, chuyên đề, ngày hội. Những ngày còn lại học sinh mặc áo có ve cổ, quần dài (không mặc đồ ngủ, hoặc quần lửng, quần sooc đến lớp) đi giày hoặc dép quai hậu. Học sinh không trang điểm son phấn, sơn móng tay, móng chân lòe loẹt, không đeo đồ trang sức có giá trị khi đến trường.

2. Học sinh là Đội viên Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phải đeo khăn quàng đỏ trong suốt thời gian học tập, sinh hoạt tại trường.

3. Mỗi học sinh đến trường phải có 01 cặp sách (túi hoặc balo) đựng sách vở, dụng cụ học tập, không dùng túi xách, cặp, balo thời trang không phù hợp với môi trường học đường.

Điều 6: Đầu tóc

1. Đối với học sinh nữ: Đầu tóc gọn gàng, không cắt nhiều tầng, không uốn tạo dáng kỳ dị, không nhuộm tóc khác màu đen.

2. Đối với học sinh nam: Đầu tóc gọn gàng, không để tóc dài bờm xờm, không cắt đầu đinh, không cạo trọc, không tạo dáng hoặc cạo tóc thành hình kỳ dị, không nhuộm tóc khác màu đen.

Điều 7: Các quy định khi học tập, tham gia các hoạt động giáo dục

1. Tham gia các hoạt động trong lớp học:

a. Đi lại nhẹ nhàng, không gây tiếng động, nói đủ nghe. Ngồi đúng vị trí giáo viên đã sắp xếp, không tự ý đổi chỗ ngồi.

b. Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập khi vào lớp, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trước khi vào lớp. Trong lớp chú ý nghe giảng, tích cực tham gia các hoạt động học tập, nêu cao tinh thần tự học và hợp tác với bạn bè, thầy, cô giáo. Trung thực, không gian dối trong học tập, kiểm tra.

c. Trong giờ học, buổi học, học sinh không được tự ý ra khỏi lớp, trường. Khi có việc cần thiết phải ra ngoài lớp, trường, học sinh phải xin phép giáo viên và được sự đồng ý của giáo viên.

d. Khi có ý kiến phải giơ tay và chỉ được phát biểu khi giáo viên cho phép.

e. Khi hoạt động theo nhóm: Chỉ tranh luận, không tranh cãi; tôn trọng ý kiến của thành viên trong nhóm; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được trưởng nhóm phân công; tích cực chia sẻ ý kiến trong nhóm.

g. Tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, các phong trào do nhà trường đề ra. Khi tham gia phải tuân theo các điều lệ qui định.

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định cụ thể tại các phòng học bộ môn, thư viện, phòng thiết bị dạy học, bể bơi, nhà vệ sinh, các phòng khác và chấp hành theo sự hướng dẫn của giáo viên, nhân viên.

3. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

Điều 8: Đảm bảo vệ sinh và đảm bảo an toàn trong trường, lớp

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng và vệ sinh cá nhân, có trách nhiệm bảo quản tài sản, trang thiết bị của nhà trường, giữ gìn môi trường học tập, làm việc trong lành, sạch đẹp.

2. Không vứt giấy, rác, đồ ăn, nước uống,... bừa bãi trong bàn, lớp, hành lang, trong khu vực sân trường, vườn trường, cổng trường và các khu vực khác, thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định, tích cực chăm sóc bảo vệ và trồng cây xanh.

3. Thực hiện ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống chín, không ăn quà vặt trong lớp, trong trường và khi đi đường.

4. Không khạc nhổ bừa bãi. Nếu bị những bệnh lây nhiễm như: Lao, sởi, thương hàn, sốt vi rút, cúm... phải xin phép nghỉ học để tránh lây lan cho mọi người trong trường và cộng đồng.

5. Tích cực tham gia xây dựng, bảo quản, giữ gìn tài sản của trường, của lớp, có ý thức tiết kiệm điện, nước, nhất của rơi phải trả lại cho người mất. Nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản của nhà trường thì tùy theo mức độ để bồi thường thiệt hại.

6. Chấp hành qui tắc, trật tự an toàn xã hội, luật an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa nhất là phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, xe mô tô hoặc khi đi xe đạp điện, xe máy điện.

Điều 9: Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử, giao tiếp

1. Lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cán bộ nhân viên nhà trường và người lớn. Nói năng xưng hô với bạn bè thân mật, không nói tục chửi bậy. Gọi bạn bằng bạn, xưng mình, tớ hoặc tên; với các anh chị lớp trên, gọi anh (chị) xưng em; với các em lớp dưới, gọi em xưng anh (chị).

2. Không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của thầy cô, cán bộ, nhân viên và học sinh trong nhà trường và những người khác.

3. Biết tôn trọng bản thân và cư xử đúng mực với mọi người.

4. Hoà nhã, đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

5. Biết nói lời “Cảm ơn”, “Xin lỗi” với người khác khi được người khác giúp đỡ hoặc bản thân mình có lỗi.

Điều 10: Những hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người khác. Gây bè phái, gây mất đoàn kết, phân biệt đối xử.

2. Tự ý nghỉ học, bỏ giờ, bỏ buổi học. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi.

3. Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt trong các phòng hoặc các khu vực trong trường, đứng lên bàn ghế, leo trèo hoặc ngồi lên tủ lan can, thành cầu thang, khung cửa sổ, ... Làm bẩn, mất vệ sinh, làm hư hỏng, phá hủy cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học như: Bàn ghế, tủ, bảng viết, màn chiếu, máy tính, máy chiếu, tường, sàn nhà, sân trường, công trường,...

4. Mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng rượu, bia, các chất gây nghiện, pháo, hung khí, vũ khí, công cụ hỗ trợ, chất cháy nổ, chất độc hại, vật dụng dễ gây sát thương,... hoặc mang theo các chất, các vật dụng trên vào trường.

5. Gây gỗ, đánh nhau hoặc kích động đánh nhau, tổ chức các nhóm, tụ tập gây mất trật tự an ninh dưới bất kỳ hình thức nào, chơi các trò chơi nguy hiểm.

6. Tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội, mại dâm, chơi bài ăn tiền, đánh cờ bạc, số đề,...; lưu hành, truyền bá văn hóa phẩm có nội dung xấu, đồi trụy, độc hại.

7. Sử dụng điện thoại di động và các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép; tham gia chơi các trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực, không lành mạnh; đăng tin, bài, ảnh, viết cảm nhận, chia sẻ thông tin lên trang mạng xã hội có nội dung sai lệch, nội dung xấu làm ảnh hưởng đến uy tín cá nhân cũng như của nhà trường. Tuyên truyền, phổ biến xuyên tạc, sao in và phát tán các tài liệu trái với quy định của nhà trường và pháp luật.

8. Vi phạm hoặc làm trái các quy định của pháp luật, quy định, quy chế của nhà trường, của địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15: Điều khoản thi hành

Những nội quy trước đây trái với nội quy này đều bãi bỏ.

Điều 16: Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội quy này. Ngăn ngừa, cảnh giác và phát hiện kịp thời các

hành vi vi phạm nội quy nhà trường và pháp luật của nhà nước, nếu phát hiện có vi phạm phải báo cáo cho các bộ phận chức năng để kịp thời xử lý;

2. Học sinh có hành vi vi phạm nội quy này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

3 . Ban giám hiệu nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm triển khai nội dung của nội quy này tới tất cả học sinh trong lớp, trường. Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện nội quy của từng học sinh do lớp mình phụ trách.